

Số: 05/QĐ-THLVT

Phường Lê Chân, ngày 29 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân về việc bổ sung dự toán cho các đơn vị năm 2026;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) tổ Văn phòng, kế toán, các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Minh Khoa



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG LÊ CHÂN**

**BIỂU MẪU SỐ: 48**

*(Đính kèm theo Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính)*

**BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

**Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Văn Tám**

**Mã số: 1063720**

**Mã KBNN: 0064**

*(Kèm theo quyết định số: 283/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân)*

*Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<i>1</i>	<i>Số thu phí, lệ phí</i>	
<i>2</i>	<i>Chi từ nguồn thu phí được để lại:</i>	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1 645 723 872</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Mã ngành: 822)</b>	<b>1 645 723 872</b>
<i>1.1</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ: (Nguồn 13: 822 - 070 - 072)</i>	
<i>1.2</i>	<i>Kinh phí thường xuyên không tự chủ (Nguồn 12: 822 - 070 - 072) - MDP: 135</i>	<b>1645 723 872</b>
	<i>- Kinh phí nguồn CCTL ngân sách cấp tỉnh thực hiện chi trả thu nhập bình quân tăng thêm đợt 01 năm 2025 theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.</i>	<b>1 645 723 872</b>

Số: 283/QĐ-UBND

Phường Lê Chân, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ sung dự toán cho các đơn vị năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ CHÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 cho phòng ban, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-STC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố để thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Lê Chân,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chi trả thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ viên chức theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố (đợt 01 năm 2025), số tiền: **38.409.341.396 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, bốn trăm linh chín triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng).**

Nguồn thực hiện:

- Nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:



1. Giao Hiệu trưởng Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả đúng đối tượng, thực hiện thanh toán và quyết toán theo quy định; Chịu trách nhiệm toàn bộ về số liệu tổng hợp và số liệu báo cáo của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn đơn vị lập dự toán chi tiết cho các hạng mục chi theo đúng chế độ chính sách và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Kho bạc nhà nước Khu vực III - Phòng Giao dịch số 01, Hiệu trưởng Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: KTHT&ĐT; VT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Tân**

**ĐỒNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 05/2022/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 01/2023/NQ-HĐND CHO VIÊN CHỨC KHỐI GIÁO DỤC ĐỢT 01 NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân)*

**Đơn vị tính: Đồng**

TT	Đơn vị	Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng	Số người	Tổng hợp kinh phí thực hiện	Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Nguồn CCTL của phường
<b>I</b>	<b>Khối Mầm non</b>		<b>261</b>	<b>8 054 054 003</b>	<b>8 054 054 003</b>	
1	Trường Mẫu giáo Kim Đồng I		33	1.000.448.280	1.000.448.280	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	33	1.000.448.280	1.000.448.280	
2	Trường Mầm non Kim Đồng III		31	920.111.400	920.111.400	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	31	920.111.400	920.111.400	
3	Trường Mẫu giáo Kim Đồng IV		32	987.709.086	987.709.086	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	32	987.709.086	987.709.086	
4	Trường Mầm non Hoa Lan		39	1.185.053.220	1.185.053.220	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	39	1.185.053.220	1.185.053.220	
5	Trường Mầm non Nguyễn Công Trứ		27	848.385.252	848.385.252	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	27	848.385.252	848.385.252	
6	Trường Mầm non Dư Hàng Kênh		48	1.557.023.505	1.557.023.505	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	47	1.532.398.468	1.532.398.468	
	Hoàn thành nhiệm vụ	0,4	1	24.625.037	24.625.037	
7	Trường Mầm non Kênh Dương		26	751.168.080	751.168.080	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	26	751.168.080	751.168.080	
8	Trường Mầm non Đồng Tâm		25	804.155.180	804.155.180	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	25	804.155.180	804.155.180	
<b>II</b>	<b>Khối Tiểu học</b>		<b>449</b>	<b>14 494 737 441</b>	<b>14 494 737 441</b>	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai		67	2.214.838.080	2.214.838.080	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	67	2.214.838.080	2.214.838.080	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ		45	1.436.516.640	1.436.516.640	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	45	1.436.516.640	1.436.516.640	
3	Trường Tiểu học Tân Trào		35	1.059.612.840	1.059.612.840	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	35	1.059.612.840	1.059.612.840	
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám		50	1.645.723.872	1.645.723.872	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	49	1.636.962.912	1.636.962.912	
	Hoàn thành nhiệm vụ	0,4	1	8.760.960	8.760.960	
5	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo		52	1.631.391.840	1.631.391.840	-
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	0,6	50	1.601.739.360	1.601.739.360	
	Hoàn thành nhiệm vụ	0,4	2	29.652.480	29.652.480	
6	Trường Tiểu học Dư Hàng		54	1.762.573.737	1.762.573.737	-

TT	Đơn vị	Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng	Số người	Tổng hợp kinh phí thực hiện	Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Nguồn CCTL của phường
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	54	1.762.573.737	1.762.573.737	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố		93	2.924.260.560	2.924.260.560	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	90	2.857.842.000	2.857.842.000	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	0,4	3	66.418.560	66.418.560	
8	Trường Tiểu học Dư Hàng Kênh		53	1.819.819.872	1.819.819.872	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	53	1.819.819.872	1.819.819.872	
<b>III</b>	<b>Khối Trung học cơ sở</b>		461	15 860 549 952	15 860 549 952	
1	Trường THCS Hoàng Diệu		44	1.526.962.320	1.526.962.320	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	44	1.526.962.320	1.526.962.320	
2	Trường THCS Trần Phú		116	4.002.410.880	4.002.410.880	0
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	116	4.002.410.880	4.002.410.880	
3	Trường THCS Ngô Quyền		103	3.499.439.112	3.499.439.112	0
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	103	3.499.439.112	3.499.439.112	
4	Trường THCS Trương Công Định		62	2.207.958.480	2.207.958.480	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	62	2.207.958.480	2.207.958.480	
5	Trường THCS Tô Hiệu		83	2.783.907.360	2.783.907.360	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	82	2.765.206.080	2.765.206.080	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	0,4	1	18.701.280	18.701.280	
6	Trường THCS Dư Hàng Kênh		53	1.839.871.800	1.839.871.800	-
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	52	1.820.440.440	1.820.440.440	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	0,4	1	19.431.360	19.431.360	
<b>Tổng Cộng (I + II + III)</b>			<b>1.171</b>	<b>38.409.341.396</b>	<b>38.409.341.396</b>	<b>-</b>

**Ghi chú:**

STT	Nhóm	Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số người	Tổng hợp kinh phí thực hiện	Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Nguồn CCTL của Phường
1	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	0,6	1.162	38.241.751.719	38.241.751.719	-
2	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	0,4	9	167.589.677	167.589.677	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1171</b>	<b>38.409.341.396</b>	<b>38.409.341.396</b>	<b>-</b>